

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 47/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08/11/2018

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU' - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Toàn Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Đức Hiền, Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim.

- *Đại diện VKSND huyện Vũ Thu':* Bà Nguyễn Thị Tố Uyên -
Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 168/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018, về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Th**, sinh năm 1984(Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh T.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Tr, xã S, huyện V, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Ph**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn (Chị Trần Thị Th) trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Ph tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 16/8/2000 tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh T đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph thường xuyên uống rượu, đánh mắng chửi bới chị

Th, chị đã nhiều lần phải bỏ về nhà mẹ đẻ. Hiện tại anh chị đã sống ly thân gần 3 năm, tình cảm giữa cả hai không còn. Do đó chị Th yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Ph là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Ph có 02 con chung là Phạm Văn D, sinh ngày 28/3/2001 hiện đang ở với anh Ph, và Phạm Văn H, sinh ngày 07/12/2005 hiện đang ở với chị Th.

Chị Th xin trực tiếp nuôi con chung Phạm Văn H, sinh ngày 07/12/2005, và đồng ý để anh Ph nuôi con Phạm Văn D, sinh ngày 28/3/2001, hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Th khai vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Văn Ph không đến Tòa án để trình bày, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 14 tháng 9 năm 2018 UBND xã H, huyện V, tỉnh T đã cung cấp như sau:

Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Ph kết hôn do hai người tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 16/8/2000 tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh T đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ph thường xuyên uống rượu, đánh mắng chửi bới chị Th, chị đã nhiều lần phải bỏ về nhà mẹ đẻ. Hiện tại anh chị đã sống ly thân gần 3 năm, tình cảm giữa cả hai không còn. Nay chị Th yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Ph là vợ chồng, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Ph có 02 con chung là Phạm Văn D, sinh ngày 28/3/2001 hiện đang ở với anh Ph, và Phạm Văn H, sinh ngày 07/12/2005 hiện đang ở với chị Th. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Đại diện VKS phát biểu tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để trình bày.

Về nội dung VKS đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Đề nghị:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Ph.

- Về con chung: Xử cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 07/12/2005. Xử cho anh Ph nuôi con Phạm Văn D, sinh ngày 28/3/2001. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Phạm Văn Ph. Chị Th và anh Ph đều cư trú tại huyện V, tỉnh T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Th và anh Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị Th yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Ph là vợ chồng, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th.

[3] Về con chung: Xét thấy chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Ph có 02 con chung là Phạm Văn D, sinh ngày 28/3/2001 hiện đang ở với anh Ph, và Phạm Văn H, sinh ngày 07/12/2005 hiện đang ở với chị Th. Cháu D có nguyện vọng xin được ở với anh Ph, cháu H có nguyện vọng xin được ở với chị Th. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 07/12/2005. Giao cho anh Ph nuôi con Phạm Văn D,

sinh ngày 28/3/2001. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, và nợ chung: Chị Trần Thị Th không yêu cầu nên không giải quyết. Anh Phạm Văn Ph chưa có ý kiến trình bày vì vậy tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228 ; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/ Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Ph.

2/ Về con chung: Xử cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 07/12/2005. Xử cho anh Phạm Văn Ph trực tiếp nuôi con chung là Phạm Văn D, sinh ngày 28/3/2001. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Ph có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Ph có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung, và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4/ □n phí: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. (Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003039 ngày 06/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V thành án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND xã H, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng